

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ khoa học và công nghệ).

2. Các nội dung về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo khoản 1 Điều 8 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

2. Phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ theo điểm a khoản 3 Điều 16 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có dự toán kinh phí sử dụng ngân sách nhà nước trên 05 tỷ đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tổ chức tiếp nhận, rà soát, tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học và công

nghệ từ các cơ quan, tổ chức gửi về; tra cứu thông tin các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh có liên quan đến đề xuất đặt hàng đề phục vụ hợp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

2. Tổ chức Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Điều 7 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN; trong trường hợp cần thiết, lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn độc lập trước trình Ủy ban nhân dân tỉnh khi phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo khoản 1 Điều 8 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

3. Thông báo công khai danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo khoản 2 Điều 8, Điều 10, Điều 11, Điều 12, các khoản 1, 2, 3, 5, 6 Điều 13, Điều 14 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

4. Phê duyệt kết quả tuyển chọn tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Điều 16 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có dự toán kinh phí sử dụng ngân sách nhà nước từ 05 tỷ đồng trở xuống.

5. Hủy kết quả tuyển chọn hoặc hủy quyết định phê duyệt tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và thực hiện thông báo tới tổ chức chủ trì về việc hủy kết quả tuyển chọn hoặc hủy quyết định phê duyệt tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo khoản 1, 3 Điều 18 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

6. Phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Điều 19 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

7. Tổ chức, xử lý kết quả việc kiểm tra, đánh giá thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Điều 20, Điều 21 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

8. Chấm dứt hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo Điều 22 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

9. Tiếp nhận hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ đánh giá, nghiệm thu, xác nhận tình trạng hồ sơ theo quy định. Đối với các hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, thông báo bằng văn bản để tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ bổ sung, hoàn thiện theo khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 24 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

10. Tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo khoản 4 Điều 24, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

11. Xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Điều 30 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

12. Tiến hành thanh lý hợp đồng chậm nhất 07 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm tra quyết toán đề tài, dự án của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Gia Lai.

13. Lưu giữ, quản lý hồ sơ và công khai thông tin theo Điều 17, Điều 31 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách hàng năm, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh và các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành.

2. Cử thành viên tham gia Tổ thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 6. Trách nhiệm của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh

1. Đề xuất Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Tổ thẩm định kinh phí và lãnh đạo Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ là Tổ trưởng theo khoản 4 Điều 13 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

2. Tổ chức thẩm định kinh phí theo Điều 15 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN.

3. Cùng với Sở Khoa học và Công nghệ ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Điều 19 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN để bảo đảm quản lý, cấp phát và quyết toán kinh phí theo quy định.

4. Thực hiện cấp phát kinh phí ngân sách nhà nước đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

5. Thực hiện quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan giải quyết những tồn tại, vướng mắc phát sinh liên quan đến việc cấp phát kinh phí trong việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương

1. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ với Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xác định nhiệm vụ, tuyển chọn, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực quản lý.

3. Tiếp nhận và chịu trách nhiệm ứng dụng các kết quả nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau khi được cơ quan có thẩm quyền bàn giao.

4. Thực hiện việc báo cáo kết quả ứng dụng theo quy định pháp luật.

Điều 8. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng năm 2025.

2. Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp

tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc áp dụng quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục kiểm tra VB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐ, CV VPUBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Các Phòng: HCTC, CCKS;
- Lưu: VT, T5, V3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang